

Số: 73 /NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật dữ liệu trình độ đại học
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm);

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-TTKĐ ngày 01/3/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm về việc thành lập Hội đồng;

Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-TTKĐ ngày 21/10/2025 của Giám đốc Trung tâm về việc bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng theo Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm;

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật dữ liệu trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11/11/2025;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ 58, phiên 58.1 của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật dữ liệu trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11/11/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật dữ liệu trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo đúng quy định, quy trình; bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 50 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 100,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (*Phụ lục I*).

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật dữ liệu trình độ đại học cho giai đoạn 5 năm tiếp theo dựa trên các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và các khuyến nghị ở Phụ lục II.

Điều 3. Đối chiếu với Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật dữ liệu trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và đề nghị Giám đốc Trung tâm cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật dữ liệu trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. *HCB*

Nơi nhận:

- Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Văn phòng (công khai cổng thông tin);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Quỳnh Lam
Lê Ngọc Quỳnh Lam

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KỸ THUẬT DỮ LIỆU TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,33	3	100,00
Tiêu chí 4.2	5			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	4,20	5	100,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	4			
Tiêu chí 5.4	5			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100,00
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100,00

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4,60	5	100,00
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	5			
Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	4	4,40	5	100,00
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	4,33	6	100,00
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 10.6	5			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	4,00	5	100,00
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung		4,18	50	100,00

163

Phụ lục II

KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KỸ THUẬT DỮ LIỆU TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13 tháng 11 năm 2025

của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Hoạt động tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật dữ liệu trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện bởi Hội đồng tự đánh giá thành lập theo Quyết định số 680/QĐ-ĐHSPKT ngày 24/2/2025, dựa trên kế hoạch số 631/KH-ĐHSPKT ngày 26/2/2025.

Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật dữ liệu trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 134/QĐ-TTKĐ ngày 31/7/2025.

Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát sơ bộ tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 12/8/2025 và khảo sát chính thức từ ngày 26-29/8/2025.

Trong giai đoạn đánh giá, chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật dữ liệu trình độ đại học có những điểm mạnh nổi bật sau:

- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** Mục tiêu của chương trình đào tạo được rà soát và cập nhật trong chương trình đào tạo năm 2019, 2020, 2023; phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường; phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học được quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo được ban hành lần đầu tiên năm 2017 với 17 chuẩn đầu ra và qua các lần điều chỉnh khi cập nhật chương trình đào tạo năm 2019, 2022, đã được rút gọn còn 07 chuẩn đầu ra; thể hiện cụ thể về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam; căn cứ trên ý kiến của giảng viên, người học, cựu người học và nhà tuyển dụng. Chuẩn đầu ra của chương trình được công bố công khai trên trang thông tin điện tử, hệ thống E-learning của Trường. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường, Khoa, Phòng Đào tạo; qua gặp tuần sinh hoạt công dân đầu khoá; sinh hoạt lớp và qua hệ thống LMS; qua những buổi hội thảo của Khoa và các bên liên quan. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên yêu cầu của chuẩn đầu ra chương trình đào tạo; có sự gắn kết giữa các môn học của nhóm kiến thức cơ sở, nhóm kiến thức ngành và nhóm kiến thức chuyên ngành; chuỗi các học phần đã được xây dựng và bố trí từ học kỳ đầu tiên

H₂

cho tới học kỳ thứ 08 với mức độ kỹ năng tăng dần. Các học phần đóng góp vào chuẩn đầu ra chương trình đào tạo được thể hiện qua ma trận giữa chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình. Triết lý giáo dục được tuyên bố rõ ràng, được công bố công khai và phổ biến rộng rãi đến các bên liên quan. Các hoạt động dạy học được xây dựng đa dạng, chú trọng các hoạt động dạy học thông qua trải nghiệm; người học được hướng dẫn sử dụng các hoạt động học tập tích cực, thông qua trải nghiệm, giúp chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt chuẩn đầu ra. Giảng viên sử dụng các hoạt động dạy học tích cực, tự nghiên cứu, tự học nhằm hướng đến khả năng học tập suốt đời cho người học. Trường có quy chế đào tạo, các quy định, quy trình, hướng dẫn rõ ràng về việc đánh giá kết quả học tập của người học, từ việc đánh giá học phần đến khóa luận tốt nghiệp; đánh giá kết quả học tập theo học kỳ, theo năm học; công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ; công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp. Trường có các quy định xác định rõ ràng về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan đến đánh giá kết quả học tập của người học trong Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường. Kết quả học tập của người học được thông báo kịp thời, rõ ràng trên hệ thống quản lý học tập của Trường. Giảng viên công bố điểm đánh giá quá trình cho người học trong quá trình dạy học và trên hệ thống LMS; việc phúc khảo được xử lý, giải quyết kịp thời, thỏa đáng.

- **Về nguồn lực:** Khoa Công nghệ thông tin có đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu về giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; tỉ lệ giảng viên/người học của ngành được bảo đảm theo quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT. Công tác giám sát và đánh giá công việc của giảng viên được duy trì thường xuyên. Trường đã ban hành các quy trình, tiêu chí tuyển dụng và bổ nhiệm giảng viên, quy định rõ yêu cầu và công khai thông tin bằng nhiều hình thức. Hồ sơ năng lực của giảng viên được xây dựng, rà soát và cập nhật định kỳ hằng năm, phù hợp với yêu cầu công việc. Trên cơ sở yêu cầu của chương trình đào tạo, Trường triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên định kỳ, với tỉ lệ tham gia đạt trên 80%. Giảng viên hài lòng với kết quả đánh giá, trong đó có công tác thi đua, khen thưởng và sự công nhận của Trường cũng như các cấp có thẩm quyền. Trường xây dựng tiêu chí tuyển dụng rõ ràng, phù hợp với yêu cầu năng lực của từng vị trí việc làm, bảo đảm tính công khai, minh bạch và khách quan trong quá trình tuyển dụng. Các tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công việc được xây dựng cụ thể, gắn với nhiệm vụ và khối lượng công việc thực tế của từng vị trí, giúp đánh giá năng lực và hiệu quả làm việc chính xác hơn. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ được tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu. Nhân viên hài lòng với các chính sách, cơ chế và điều kiện làm việc hiện tại của Trường. Trường có kế hoạch tuyển sinh rõ ràng và công khai Đề án tuyển sinh hằng

năm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo tính minh bạch và uy tín. Hằng năm, Trường có thực hiện phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực, khảo sát tình hình người học sau tốt nghiệp và kết quả tuyển sinh trong hai năm gần nhất để xác định chỉ tiêu tuyển sinh. Điểm chuẩn cho ngành Kỹ thuật dữ liệu luôn cao. Hệ thống quản lý đào tạo và công tác xã hội được số hóa, nâng cao hiệu quả quản lý học tập. Trường chú trọng xây dựng môi trường học tập an toàn và thân thiện với nhiều mảng xanh cùng thiết kế cảnh quan đẹp mắt, tạo không gian thư giãn cho người học. Người học đánh giá cao các hoạt động tư vấn học tập, sự hỗ trợ tận tình từ Trường. Đa số người học hài lòng với môi trường học tập và cảnh quan. Tỷ lệ diện tích sàn xây dựng/người học đáp ứng quy định. Hệ thống phòng học, phòng chức năng, phòng làm việc có các thiết bị phù hợp, đáp ứng tốt nhu cầu dạy, học, nghiên cứu. Thư viện Trường được đầu tư phát triển, bổ sung, cập nhật tài liệu đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của giảng viên và người học. Hệ thống phòng thực hành chung toàn Trường và của Khoa được trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy và học của giảng viên, người học. Trang thiết bị được bảo dưỡng và sửa chữa định kỳ và theo yêu cầu. Có hồ sơ theo dõi việc sử dụng, bảo dưỡng, nâng cấp các thiết bị. Tỷ lệ % mức độ hài lòng của giảng viên Khoa Công nghệ thông tin về các trang thiết bị phục vụ giảng dạy ở phòng thực hành ở nhiều tiêu chí có xu hướng tăng. Trường đã tăng cường đầu tư hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ nhu cầu đào tạo và nghiên cứu. Trường có quy định chặt chẽ về quản lý môi trường, sức khỏe và an toàn.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra:** Trường có hệ thống thu thập thông tin và lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan để xây dựng và phát triển chương trình dạy học. Trường có ban hành, rà soát và cải tiến các quy định, quy trình xây dựng và phát triển chương trình đào tạo. Các quy định, hướng dẫn này được chỉnh sửa, ban hành mới vào các năm 2020 và 2024. Trường có quy định và có triển khai rà soát, đánh giá quá trình dạy học, các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học bằng nhiều hình thức khác nhau. Trường, Khoa có các chính sách, cơ chế khuyến khích giảng viên và người học tham gia nghiên cứu khoa học. Hoạt động đánh giá chất lượng chương trình đào tạo, giảng dạy, dịch vụ hỗ trợ và tiện ích được triển khai định kỳ và cải tiến dựa trên phản hồi. Cơ chế phản hồi từ bên liên quan được thiết lập, rà soát và cập nhật thường xuyên, đảm bảo chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tế và xu hướng phát triển. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp được giám sát, phân tích và đối sánh hằng năm. Thời gian tốt nghiệp trung bình được ghi nhận, theo dõi. Công tác thống kê và thực hiện đối sánh tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm của chương trình được thực hiện định kỳ. Trường có quy định, chính sách và chủ trương cụ thể, rõ ràng, khuyến khích người học tham gia thực hiện nghiên cứu khoa học và có phân công trách nhiệm

rõ ràng Phòng Khoa học công nghệ là đơn vị đầu mối trong việc quản lý, giám sát hoạt động nghiên cứu khoa học của người học. Có thực hiện thống kê, phân tích, đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan về môi trường và dịch vụ hỗ trợ giảng viên, người học, và về cơ sở vật chất.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường, Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật dữ liệu trình độ đại học như sau:

1. Rà soát, cập nhật mục tiêu chương trình đào tạo thể hiện sự liên kết chặt chẽ hơn với sứ mạng và tầm nhìn phát biểu trong Chiến lược phát triển giai đoạn 2024-2030, tầm nhìn 2035. Sử dụng các từ khoá phù hợp ở từng trình độ năng lực cho các phát biểu chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Tăng cường tính hiệu quả của hoạt động lấy ý kiến cựu người học, người học và nhà tuyển dụng về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo thông qua việc tăng cường quy mô và phương pháp tiếp cận khảo sát.

2. Rà soát bản mô tả chương trình đào tạo phiên bản công khai trên trang thông tin điện tử của Khoa. Rà soát, chuẩn hoá thông tin đầu vào của các đề cương học phần trước khi số hoá theo định dạng quy định và lưu trữ. Rà soát những phát biểu chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và đề cương học phần phù hợp với phát biểu thang đo năng lực. Có nhiều hình thức công khai bản mô tả chương trình đào tạo cho các bên liên quan ngoài Trường truy cập.

3. Khi điều chỉnh chương trình đào tạo, cần tham khảo chương trình đào tạo tiên tiến trong nước và quốc tế về toàn bộ các nội dung quan trọng của chương trình đào tạo. Định kỳ tổng kết, đánh giá mức độ phù hợp của tổ hợp các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và yêu cầu của thị trường lao động.

4. Thực hiện khảo sát tính lan toả của triết lý giáo dục và sự vận dụng trong việc xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo. Xây dựng và ban hành tài liệu hướng dẫn lựa chọn phương pháp dạy học, thiết kế hoạt động học tập phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, học phần; đặc biệt những học phần có chuẩn đầu ra ở trình độ năng lực 06 (sự sáng tạo). Bổ sung nội dung phân bổ thời gian tự học của người học cho các học phần và có phương pháp, công cụ giám sát và đánh giá khối lượng tự học của người học.

5. Bổ sung các hình thức đánh giá chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm trong hướng dẫn đánh giá kết quả học tập trong các đề cương học phần. Khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan về các phương pháp đánh giá kết quả học tập được sử dụng triển khai đánh giá độ tin cậy, độ giá trị của các phương pháp kiểm tra đánh giá để

làm cơ sở cho cải tiến chất lượng. Cập nhật định kỳ các quy định, quy trình về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học.

6. Gắn kết chặt chẽ kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng hằng năm và kế hoạch phát triển cá nhân của giảng viên với các mục tiêu, chỉ số trong Kế hoạch Chiến lược phát triển của Khoa giai đoạn 2020 – 2025 và Tầm nhìn 2030. Hoạt động phân tích, đánh giá hiệu quả đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng nên bổ sung tiêu chí và hoạt động cụ thể làm căn cứ cho cải tiến. Hồ sơ năng lực giảng viên cần được cập nhật thêm các tiêu chí về thiết kế, phát triển chương trình đào tạo, kiểm tra đánh giá kết quả học tập và năng lực chuyên môn mới phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường. Các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cần có cơ chế đánh giá hiệu quả để cải tiến, đồng thời công tác đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên cần xác định tiêu chí rõ ràng, có căn cứ lựa chọn ngành, khoa, tiến hành theo chu kỳ và mở rộng đối sánh với các Trường khác.

7. Tăng cường công tác lập kế hoạch công việc đầu năm cho toàn bộ nhân viên, nhằm tạo cơ sở cho việc theo dõi, tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện công bằng, minh bạch. Có quy định chung cho việc triển khai công việc ở các đơn vị để có sự đồng bộ, hệ thống. Sớm đưa vào sử dụng phần mềm phân công, triển khai, đánh giá công việc.

8. Phân tích tương quan giữa phương thức tuyển sinh với năng lực của người học trúng tuyển để xác định phương thức phù hợp cho ngành học. Đánh giá hiệu quả của hệ thống thông tin trong việc cung cấp thông tin thường xuyên cho người học về tiến độ học tập. Phân tích và đánh giá hiệu quả của các hoạt động tư vấn và hỗ trợ người học làm căn cứ xây dựng kế hoạch cải tiến cho các hoạt động này. Tăng cường đầu tư không gian kết nối, chia sẻ cho người học, cựu người học, doanh nghiệp và giảng viên.

9. Tăng cường số phòng nghỉ giữa giờ dành cho giảng viên. Xây dựng quy định kết nối, trao đổi nguồn học liệu giữa Thư viện Trường với Thư viện Khoa. Có giải pháp đảm bảo tính kịp thời trong việc hỗ trợ sửa chữa hoặc thay thế trang thiết bị tại các phòng thực hành.

10. Xây dựng văn bản hướng đánh giá mức độ giá trị và mức độ sử dụng các thông tin phản hồi và nhu cầu các bên liên quan để trên cơ sở đó cải tiến biểu mẫu, phương thức khảo sát hiệu quả hơn và điều chỉnh chương trình dạy học tương ứng ở mức độ ngành. Có chính sách thúc đẩy nhằm gia tăng việc nghiên cứu và áp dụng các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến hoạt động dạy và học. Tăng cường hoạt động theo dõi, thống kê việc ứng dụng nghiên cứu khoa học trong giảng dạy. Có biện pháp xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp, nâng cấp cơ chế quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu ở mức độ ngành (chương trình đào tạo) để hỗ trợ ra quyết định của cấp lãnh đạo trong cải tiến chất

lượng (cải tiến phương thức lưu trữ, tính tích hợp, bảo mật, dashboard real-time thể hiện rõ xu thế của dữ liệu đánh giá được quá trình và theo giai đoạn).

11. Tăng cường tìm hiểu sâu, chi tiết các nguyên nhân cốt lõi, mang tính quyết định dẫn đến việc bỏ học để có giải pháp phù hợp nhằm giảm thiểu tỉ lệ người học bỏ học. Tăng cường đánh giá tính hiệu quả các giải pháp hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp, từ đó có những cải tiến nhằm có những giải pháp phù hợp hơn. Có giải pháp ổn định tỉ lệ người học có việc làm. Bổ sung yếu tố chất lượng nghiên cứu và tính hiệu quả của hoạt động hỗ trợ người học nghiên cứu khoa học làm tiêu chí trong quá trình đối sánh hoạt động nghiên cứu khoa học của người học với các chương trình đào tạo khác. Tăng cường hoạt động đối sánh mức độ hài lòng đảm bảo bao quát hết các bên liên quan, bao quát hết mọi chủ đề, và thực hiện đối sánh với chương trình đào tạo của các Trường khác.

Hội đồng đề nghị Trường, Khoa duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và của Hội đồng về việc cải tiến chất lượng. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.

